

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2016-2017

Môn Toán - Lớp 4

(Thời gian làm bài: 40 phút)

Họ và tên học sinh: Lớp: 4...

Trường Tiểu học

Điểm	Nhận xét của giáo viên	Chữ kí Người coi thi	Chữ kí Người chấm thi
			
			
			

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng của các câu sau.

Câu 1. Phân số “Mười lăm phần mười bốn” được viết là:

- A. $\frac{5}{14}$ B. $\frac{15}{14}$ C. $\frac{10}{14}$ D. $\frac{14}{15}$

Câu 2. Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{3}{8}$?

- A. $\frac{12}{18}$ B. $\frac{6}{12}$ C. $\frac{9}{16}$ D. $\frac{9}{24}$

Câu 3. Phân số nào dưới đây là phân số tối giản:

- A. $\frac{9}{19}$ B. $\frac{8}{18}$ C. $\frac{15}{33}$ D. $\frac{2}{6}$

Câu 4. Số cần điền vào chỗ chấm của $4m^2\ 60cm^2 = ...cm^2$ là:

- A. 460 B. 4006 C. 4060 D. 40060

Câu 5. Các phân số $\frac{7}{9}; \frac{7}{5}; \frac{7}{11}$ được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. $\frac{7}{9}; \frac{7}{5}; \frac{7}{11}$ B. $\frac{7}{11}; \frac{7}{5}; \frac{7}{9}$ C. $\frac{7}{11}; \frac{7}{9}; \frac{7}{5}$ D. $\frac{7}{5}; \frac{7}{9}; \frac{7}{11}$

Câu 6. Khối lớp 4 có 70 học sinh, trong đó $\frac{3}{5}$ số học sinh là nữ. Hỏi khối lớp đó có bao nhiêu học sinh nữ?

- A. 40 em B. 42 em C. 43 em D. 45 em

Câu 7. Các mẫu số chung của hai phân số $\frac{11}{3}$ và $\frac{5}{9}$ là:

- A. 6; 9; 18; 36 B. 9; 12; 27; 36
C. 9; 15; 27; 36 D. 9; 18; 27; 36

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Tính

$$\frac{1}{4} + \frac{2}{4} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{3}{4} \times \frac{5}{6} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{8}{3} - \frac{2}{9} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{8}{5} : \frac{8}{7} = \dots\dots\dots$$

Câu 2. Tìm x

$$a) x + \frac{3}{4} = \frac{5}{3}$$

$$a) x - \frac{1}{6} = \frac{5}{12}$$

Câu 3. Một hình bình hành có độ dài đáy là 81dm và chiều cao bằng $\frac{2}{3}$ độ dài đáy. Tính diện tích hình bình hành đó?

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện nhất: $\frac{4}{5} \times \frac{3}{7} + \frac{4}{5} \times \frac{6}{7} - \frac{4}{5} \times \frac{4}{14}$

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: TOÁN LỚP 4

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,5 điểm)

Học sinh khoanh đúng mỗi bài được 0,5 điểm. Kết quả đúng như sau

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	B	D	A	D	C	B	D

B. PHẦN TỰ LUẬN: (6,5 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Mỗi câu đúng 0,5 điểm:

$$\frac{1}{4} + \frac{2}{4} = \frac{1+2}{4} = \frac{3}{4}$$

$$\frac{8}{3} - \frac{2}{9} = \frac{24}{9} - \frac{2}{9} = \frac{22}{9}$$

$$\frac{3}{4} \times \frac{5}{6} = \frac{15}{24} = \frac{5}{8}$$

$$\frac{8}{5} : \frac{8}{7} = \frac{8}{5} \times \frac{7}{8} = \frac{56}{40} = \frac{7}{5}$$

Câu 2: (1,5 điểm)

$$a) x + \frac{3}{4} = \frac{5}{3}$$

$$x = \frac{5}{3} - \frac{3}{4}$$

$$x = \frac{11}{12}$$

$$a) x - \frac{1}{6} = \frac{5}{12}$$

$$x = \frac{5}{12} + \frac{1}{6}$$

$$x = \frac{7}{12}$$

Câu 3: (2 điểm)

Bài giải

Chiều cao hình bình hành là:	0,45 điểm
$81 \times \frac{2}{3} = 54 \text{ (dm)}$	0,45 điểm
Diện tích hình bình hành là:	0,45 điểm
$81 \times 54 = 4374 \text{ (dm}^2\text{)}$	0,45 điểm
Đáp số: 4374 (dm ²)	0,2 điểm

Câu 4: (1 điểm)

$$\frac{4}{5} \times \frac{3}{7} + \frac{4}{5} \times \frac{6}{7} - \frac{4}{5} \times \frac{4}{14}$$

$$= -\frac{4}{5} \times \frac{3}{7} + \frac{4}{5} \times \frac{6}{7} - \frac{4}{5} \times \frac{2}{7} \quad (0,3 \text{ điểm})$$

$$= \frac{4}{5} \times \left(\frac{3}{7} + \frac{6}{7} - \frac{2}{7} \right) \quad (0,3 \text{ điểm})$$

$$= \frac{4}{5} \times 1 \quad (0,2 \text{ điểm})$$

$$= \frac{4}{5} \quad (0,2 \text{ điểm})$$